

Tổng hợp khó thở

Bảng 2: Các nguyên nhân gây khó thở cấp

Nguyên nhân tim mạch	
Hội chứng vành cấp	
Suy tim	
Chèn ép tim cấp	
Nguyên nhân hô hấp	
Co thắt phế quản: hen, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính	
Thuyên tắc phổi	
Tràn khí màng phổi	
Nhiễm trùng hô hấp: viêm phế quản, viêm phổi	
Tắc nghẽn đường dẫn khí trên: dị vật đường thở, phản ứng phản vệ.	

Bảng 6: Các nguyên nhân gây khó thở mạn tính

Đường dẫn khí trên	Bệnh tim mạch
Khối u thanh quản	Rối loạn nhịp
Liệt dây thanh	Viêm màng ngoài tim co thắt, tràn dịch màng ngoài tim
Rối loạn chức năng dây thanh	Bệnh mạch vành
Bướu giáp	Suy mòn thể lực
U vùng cổ chèn ép đường thở	Suy tim
Thành ngực, thành bụng	Shunt trong tim
Liệt cơ hoành	Bệnh cơ tim hạn chế
Gù vẹo cột sống	Bệnh lý van tim
Có thai lớn	Bệnh hô hấp
Bếp phì nhiều	Hen
Thoát vị thành bụng	Dãn phế quản
Báng bụng	Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính/ khí phế thũng
Tăng áp lực ổ bụng	Thuyên tắc phổi mạn tính
Bệnh lý thần kinh cơ	Bệnh phổi mô kẽ
Xơ hóa cột bên teo cơ	U phổi gây chèn ép hoặc gây tắc nghẽn đường dẫn khí
Rối loạn hoặc liệt dây thần kinh hoành	Tràn dịch màng phổi
Khiếm khuyết men glycolytic (bệnh McArdle)	Shunt phải- trái trong phổi
Bệnh lý ti thể	Tăng áp phổi
Viêm đa cơ (polymyositis),	Bẫy khí ở phổi
Viêm da cơ (dermatomyositis)	Bệnh do độc chất, bệnh lý chuyển hóa, bệnh lý toàn thân

1. Triệu chứng khó thở được ghi nhận chủ yếu dựa vào yếu tố nào sau đây?
- A. Lờ khai của bệnh nhân
 - B. Đếm nhịp thở trên 30 lần/phút
 - C. Đo $\text{SpO}_2 < 90\%$
 - D. Khí máu động mạch $\text{PaO}_2 < 60 \text{ mmHg}$
2. Tính chất khó thở do nguyên nhân tim mạch có đặc điểm gì?
- A. Xuất hiện từng cơn
 - B. Khạc đàm trắng trong khi hết cơn
 - C. Khó thở tăng khi nằm, giảm khi ngồi
 - D. Trong cơn nghe tiếng thở rít
3. Bệnh nhân nam 75 tuổi, có tăng huyết áp và đái tháo đường, nhập viện vì khó thở giờ thứ 15, huyết áp 85/50 mmHg, mạch 55 lần/phút. Khó thở có thể do nguyên nhân gì?
- A. Hội chứng vành cấp
 - B. Tụt huyết áp
 - C. Tăng đường huyết
 - D. Chèn ép tim cấp
4. Bệnh nhân nam, 50 tuổi, tiền căn tăng huyết áp điều trị ổn định, hút thuốc lá 20 gói/năm, thường xuyên khạc đàm vào buổi sáng, nhập viện vì khó thở ngày 5, có thể do nguyên nhân gì?
- A. Suy tim mất bù
 - B. Cơn tăng huyết áp
 - C. Đợt mất bù cấp của COPD
 - D. Bệnh tim thiếu máu cục bộ
5. Bệnh nhân nữ, 60 tuổi đang điều trị ung thư phổi với phác đồ hóa trị và xạ trị, nhập viện trong tình trạng khó thở. X quang ngực cho hình ảnh tổn thương 1/3 giữa phổi phải và bóng tim to. Xét nghiệm nào giúp loại trừ khó thở do tim?
- A. Điện tâm đồ
 - B. BNP máu
 - C. D-dimer
 - D. Troponin T

6. Bệnh nhân suy tim đang điều trị ổn định, từ 2 ngày nay khó thở nhiều hơn, cần phải hỏi về vấn đề gì?

- A. Chế độ ăn uống của bệnh nhân
- B. Thói quen uống rượu, hút thuốc lá
- C. Các thuốc hiện đang sử dụng
- D. Các yếu tố thúc đẩy suy tim

7. Bệnh nhân nữ, 32 tuổi nhập viện trong tình trạng khó thở khi nằm, giảm khi ngồi cúi người ra trước. Tiền căn lao phổi đã điều trị. Khám thấy tĩnh mạch cánh nổi ở tư thế 45 độ. Nghe tim mờ khó nghe. Mạch khó bắt. Nguyên nhân khó thở có thể nghĩ đến là?

- A. Hen
- B. COPD
- C. Suy tim phải
- D. Chèn ép tim cấp

8. Bệnh nhân nam, 23 tuổi bị bể xương bánh chè phải sau tai nạn giao thông. Sau phẫu thuật nối xương bánh chè 3 ngày thì đột ngột xuất hiện khó thở. Nguyên nhân khó thở nào được nghĩ đến nhiều nhất là gì?

- A. Chấn thương ngực kín đi kèm sau tai nạn giao thông
- B. Chèn ép tim cấp
- C. Dị ứng thuốc gây mê khi phẫu thuật
- D. Thuyên tắc phổi cấp tính

9. Điều nào sau đây đúng khi nói về khó thở?

- A. Là cảm giác chủ quan của bệnh nhân và bác sĩ không thể đánh giá được
- B. Được mô tả như là cảm giác tức nặng ngực hay đau nhói ngực
- C. Thay đổi theo thời gian nhưng xu hướng nặng dần lên
- D. Được mô tả bằng nhiều từ ngữ khác nhau, tùy thuộc vào bệnh nhân

10. Bệnh nhân nữ, 28 tuổi, không tiền căn bệnh lý. Bệnh nhân đến khám vì gần đây có cảm giác “đói không khí”.

Vị trí nào sau đây không phải là nguyên nhân gây khó thở ở bệnh nhân này?

- A. Đường dẫn khí
- B. Mao mạch phổi
- C. Phế nang
- D. Trung khu hô hấp

Trung tâm hô hấp => đói không khí, thời thực phổi thở
(Bệnh hô hấp) (Cơ hô hấp, Xương thành ngực, màng phổi, Hệ thống dẫn khí) (Bệnh nhân kinh cơ) giảm sức đàn hồi lồng ngực hay phổi => Tăng gắng sức để thở
(Bệnh nhân kinh cơ) (phế nang, mao mạch phổi). Đói không khí, thời thực phổi thở
(Suy mòn thể lực) Thở nặng nề, cần hít thở thêm.

Bài 3. Tiếp cận người bệnh khó thở ♦ 33

11. Bệnh nhân nam, 25 tuổi, tiền căn hen từ nhỏ, đến khám vì khó thở và khó khê. Tôn thương thành phần nào dưới đây gây khó thở cho bệnh nhân này?

- A. Trung khu hô hấp
- B. Cơ hô hấp
- C. Đường dẫn khí
- D. Phế nang

12. Bệnh nhân nam, 45 tuổi, có tiền căn **gù vẹo cột sống** đến khám vì khó thở. Khó thở xảy ra 2 năm nay và ngày càng nặng hơn, khả năng gắng sức của bệnh nhân giảm dần. Cơ chế nào sau đây có nhiều khả năng nhất gây khó thở ở bệnh nhân này?

- A. Bất thường trung khu hô hấp
- B. Bất thường bộ phận dẫn khí
- C. Bất thường bơm hô hấp**
- D. Bất thường mạch máu phổi

13. Cơ chế nào sau đây gây khó thở ở bệnh nhân **viêm phổi**?

- A. Bất thường mạch máu phổi
- B. Bất thường màng phổi
- C. Bất thường trung khu hô hấp
- D. Bất thường bộ phận trao đổi khí**

14. Bệnh nhân nam, 15 tuổi, đến khám vì khó thở 1 tuần nay. Ngoài khó thở, bệnh nhân không than phiền gì khác. Khám ghi nhận **ran ngáy, ran rít lan toả đối xứng hai phổi**. Nguyên nhân nào sau đây gây khó thở cho bệnh nhân này?

- A. Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính
- B. Hen**
- C. Viêm phế quản mạn
- D. Thuyên tắc phổi cấp

15. Bệnh nhân nam, 79 tuổi, tiền căn đột quỵ cách 3 tháng. Cách nhập viện 2 ngày, bệnh nhân sốt lạnh run kèm theo ho đàm vàng và khó thở. Trước đó 1 tuần, bệnh nhân bị sặc khi ăn súp. Khám: tỉnh, tiếp xúc chậm, sinh hiệu trong giới hạn bình thường. Khám phổi: ran nổ rải rác phổi phải. Cơ quan khác chưa ghi nhận bất thường. Nguyên nhân nào gây khó thở trên bệnh nhân này?

- A. Viêm phổi do hít sặc**
- B. Dị vật đường thở
- C. Ung thư phổi
- D. Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính

Bảng 1. Mối tương quan giữa mô tả khó thở, lâm sàng và cơ chế gây khó thở

Mô tả	Bệnh cảnh lâm sàng	Sinh lý bệnh
Căng ngực hoặc co thắt	Hen, suy tim sung huyết	Co thắt phế quản, phù mô kẽ
Tăng công thở, tăng gắng sức để hít thở	Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen, bệnh thần kinh cơ, giới hạn lồng ngực	Tắc nghẽn đường thở, bệnh lý thần kinh – cơ
“Đói không khí”, cần phải hít thở, thôi thúc phải hít thở	Suy tim sung huyết, thuyên tắc phổi, hen, bệnh xơ phổi	Tăng xung động hô hấp
Không có khả năng hít thở sâu, không hải lồng khí hít thở	Hen hoặc COPD từ trung bình đến nặng, bệnh xơ phổi, các bệnh lý lồng ngực	Lồng ngực cứng phẳng, giới hạn thể tích khí lưu thông
Thở nặng nề, thở nhanh, cần hít thở thêm	Tình trạng ít vận động ở người khỏe mạnh, bệnh nhân có bệnh tim phổi đi kèm	Suy mòn thể lực

Ưu thế men chuyên + lợi tiểu -

Tình huống sau sử dụng cho câu 13-14

Bệnh nhân nữ 36 tuổi, nhập viện vì khó thở. Bệnh nhân khó thở khi gắng sức 2 tháng nay, không đau ngực, không phù.

Khám: Mạch 110/phút, Huyết áp: 100/70 mmHg

Khám: mỏm tim khoảng liên sườn 5 đường trung đòn trái, **nhịp đều 110 lần/phút**. Nghe tim: **T1 mạnh, rù tâm trương 3/6 ở mỏm tim, lan ra nách khi nghiêng trái. Phổi trong. Gan lách không sờ chạm.**

Kết quả điện tâm đồ: nhịp nhanh xoang, trục trung gian, lớn nhĩ trái

13. Bệnh van tim được nghĩ đến là gì?

A. Hở van 3 lá

B. Thông liên nhĩ

☒ C. Hẹp van 2 lá

D. Hở van động mạch phổi

14. Thuốc điều trị phù hợp là gì?

A. Thiazide

B. Digoxin

☒ C. Metoprolol

D. Enalapril

phổi trong => nên dùng được BB. Nếu phổi ran thì dùng Digoxin

Tình huống sau sử dụng cho câu 15-16

Bệnh nhân nữ 42 tuổi, nhập viện vì khó thở. Hai tuần nay, khó thở khi làm việc nhẹ, phù chân. Điều trị thuốc không rõ loại.

Khám: mạch 100 lần/phút, huyết áp 100/60 mmHg, nhiệt độ 37°C

Tinh, tiếp xúc tốt, khó thở vừa. Tĩnh mạch cổ nổi, phù chân nhẹ

Tim: mỏm tim khoảng liên sườn 5 ngoài đường trung đòn trái 2cm. **Loạn nhịp hoàn toàn 112 lần/phút. Rù tâm trương 3/6 ở mỏm lan nách. T2 mạnh ở KLS 2 bờ trái xương ức.**

KLS 4 bờ trái xương ức: âm thổi tâm thu 3/6, Carvallo (+)

Phổi: vài rale âm ở đáy. Gan không sờ chạm.

15. Chẩn đoán được nghĩ đến nhiều nhất là gì?

A. Hẹp van 2 lá. Hở van 3 lá. Hở van động mạch chủ. Rung nhĩ. ✓

B. Hẹp van 2 lá. Hở van 3 lá. Hở van phổi. Rung nhĩ.

C. Hẹp van 2 lá. Hở van 3 lá. Hở van phổi. Loạn nhịp hoàn toàn.

☒ D. Hẹp van 2 lá. Hở van 3 lá. Loạn nhịp hoàn toàn.

16. Điện tâm đồ ghi nhận **rung nhĩ, lớn thất phải**. Thuốc điều trị cho bệnh nhân này là gì?

A. Bisoprolol - Lợi tiểu - Aspirin ✓

B. Diltiazem - Lợi tiểu - Clopidogrel

☒ C. Digoxin - Lợi tiểu - Anti vitamin K

D. Amiodarone - Lợi tiểu - Anti vitamin K

Question 2

Complete

Marked out of

1.00

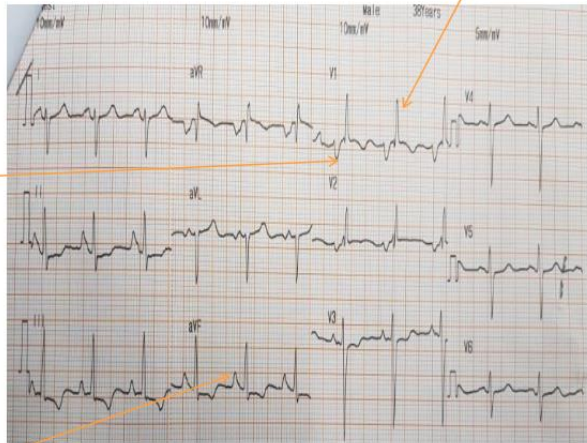
Bệnh nhân có hội chứng suy tim. 2 nguyên nhân gây ra hội chứng suy tim (T):
(1) Suy tim trái
(2) Hẹp van 2 lá
Khám tim không ghi nhận các dấu hiệu của bệnh lý tim trái, và có các dấu hiệu ỹ suy tim phải (dấu Harzer, nảy trước ngực, P2 mạnh)
Thông tin lâm sàng gợi ý hẹp van 2 lá có suy tim phải.

Phân âm của sóng P ở V1
 $\geq 0.04\text{mm}$ gợi ý lớn nhĩ trái

Lớn nhĩ phải

Lớn thất phải

15. Bệnh nhân nữ 38 tuổi, có bệnh van tim không rõ chẩn đoán là cách đây 5 năm. Bệnh nhân đến khám vì khó thở. Từ 1 tháng nay, bệnh nhân đi bộ khoảng 100 m thì mệt mỏi và cảm giác nhịp tim nhanh. Tối ngủ nằm đầu kê cao 2 gối mới dễ thở. Khám: mạch 100 lần/phút, huyết áp 90/60 mmHg, **mở tim ở khoảng liên sườn V đường trung đòn trái, có dấu Harzer và có dấu nảy trước ngực. T1 - T2 mở, đều, tần số 100 lần/phút. T1 mạnh và P2 mạnh**, không nghe âm thổi. Bệnh nhân được đo điện tâm đồ như hình bên dưới. **Nguyên nhân gây ra khó thở có thể có của bệnh nhân là gì?**



Kết hợp thông tin lâm sàng và ECG:
gợi ý hẹp van 2 lá >>> lớn nhĩ trái
>>> bệnh lý tim phải

- a. **Hẹp van hai lá**
- b. Hẹp van động mạch chủ
- c. Hở van động mạch phổi
- d. Hở van ba lá.

Hẹp van động mạch chủ
Đầu tiên, cần ghi nhận âm thổi tâm thu phù hợp
Hẹp van động mạch chủ dễ gây hội chứng suy tim cần có các dấu hiệu khác của bệnh lý tim trái.
+ Khám thấy lớn thất trái (dây/dẫn)
+ ECG có dấu hiệu lớn thất trái

Hở van ba lá
Tương tự hở van động mạch phổi

Hở van động mạch phổi
Hở van động mạch phổi đơn độc không gây hội chứng suy tim.
Suy tim phải do hở van động mạch phổi không giải thích được lớn nhĩ trái trên điện tâm đồ

Câu 24: Bệnh nhân nữ 35 tuổi, nhập viện vì khó thở với các đặc điểm khó thở gắng sức, cơn khó thở kịch phát về đêm, khó thở phải ngồi. Khám: Mờm tim liên sườn V đường nách trước trái, Hardzer (+), rù tâm trương ở mờm cường độ 3/6, âm thổi tâm thu 2/6 ở khoang liên sườn 3 bờ trái xương ức, Carvallo (+), P2 mạnh, phù chân. Chẩn đoán nghi nhiều nhất là gì?

- A. Hẹp van 2 lá – Suy tim phải
- B. Hẹp van 2 lá – Suy tim phải – Tăng áp phổi**
- C. Hở van 2 lá – Suy tim trái
- D. Hở van 2 lá – Suy tim toàn bộ – Tăng áp phổi

Câu 25: Bệnh nhân nữ, 50 tuổi, khám vì khó thở khi gắng sức. Khám: tim loạn nhịp hoàn toàn, 64 lần/phút, mờm tim liên sườn V đường nách trước trái, Hardzer (+), rù tâm trương ở mờm 3/6.

Kết quả điện tâm đồ: rung nhĩ, siêu âm tim ghi nhận diện tích mỡ van hai lá 1,6cm², vôi hóa 2 mép van 2 lá, chuyển động xoáy trong buồng nhĩ trái, đường kính nhĩ trái 50 mm. Xử trí phù hợp nhất là gì?

- A. Kháng sinh dự phòng viêm nội tâm mạc nhiễm trùng
- B. Kháng đông dự phòng thuyên tắc mạch hệ thống**
- C. Nong van 2 lá bằng bóng Inou qua da
- D. Kháng sinh dự phòng thấp

Câu 26: Bệnh nhân nam

12. BN **hẹp 2 lá khít, rung nhĩ**- loạn nhịp hoàn toàn (tim 130l/p) nhập viện vì **khó thở**, cái nào sau đây **không** làm:

- A. digoxin
- B. furosemide
- C. ...
- d. Kháng sinh**

13. BN hội chứng Marfan, **hở 2 lá trung bình, đường mạch chủ >47 mm**, hội làm gì

12. 1 BN hẹp 2 lá 0,85cm², hiện có khó thở. Gan to dưới bờ sườn. giờ điều trị gì

a. ACEI

B. lợi tiểu

c,d. không nhớ nhưng mà sai

Question 44

Not yet

answered

Marked out of

1.00

Bệnh nhân nam, 30 tuổi, nhập viện vì khó thở. Một năm nay bệnh nhân bắt đầu khó thở khi đi bộ. Khám huyết áp 100/70 mmHg, mạch 100 lần/phút. Mỏm tim ở khoang liên sườn VI, lệch ra đường nách trước. Có dấu Hardzer và dấu này trước ngực. Tim T1 – T2 đều rõ, tần số 100 lần/phút, có T3 ở mỏm tim. Phổi không ran. Kết quả nào sau đây trên siêu âm tim là KHÔNG không phù hợp?

- ☐ a. Phân suất tổng máu thất trái EF 32%
- ☒ b. Thông liên nhĩ
- ☐ c. Hở van hai lá mức độ nhẹ
- ☐ d. Giãn lớn 4 buồng tim

Bệnh nhân nam, 30 tuổi, nhập viện vì khó thở. Một năm nay bệnh nhân bắt đầu khó thở khi chạy bộ buổi sáng và phải chuyển sang đi bộ, nhưng đi khoảng 500 mét là khó thở. Khám huyết áp 100/70 mmHg, mạch đều 100 lần/phút. Mỏm tim ở khoang liên sườn VI, lệch ra đường nách trước. Có dấu Harzer và dấu này trước ngực. Tim T1 – T2 đều rõ, tần số 100 lần/phút, có T3 ở mỏm tim. Phổi không ran. Kết quả nào sau đây trên siêu âm tim là KHÔNG không phù hợp?

- ☐ a. Phân suất tổng máu thất trái EF 32%
- ☒ b. Thông liên nhĩ
- ☐ c. Hở van hai lá mức độ nhẹ
- ☐ d. Giãn lớn 4 buồng tim

Một bệnh nhân nam 45 tuổi, được chuyển tới bệnh viện X trong tình trạng sốt cao, ho đàm, khó thở 2 ngày nay. Bệnh nhân đã từng điều trị tại bệnh viện địa phương Y trong 7 ngày với chẩn đoán xuất huyết não sau tai nạn giao thông cách đây 7 ngày. Khám: GCS 13 điểm, nuôi ăn qua sonde, tần số tim 98 lần/phút, tần số hô hấp 20 lần/ phút, SpO2 95% với oxy canula 6 lít/phút, huyết áp 110/70 mmHg, ran nổ 1/2 dưới phổi trái, phù nhẹ 2 chân đều nhau. Xét nghiệm gì trong các xét nghiệm dưới đây KHÔNG cần làm ngay?

- ☐ a. Chụp X quang ngực thẳng
- ☐ b. Cấy đàm làm kháng sinh đồ
- ☐ c. Công thức máu, CRP, Xét nghiệm D-dimer
- ☒ d. Siêu âm tĩnh mạch chi dưới

Question 39

Not yet

answered

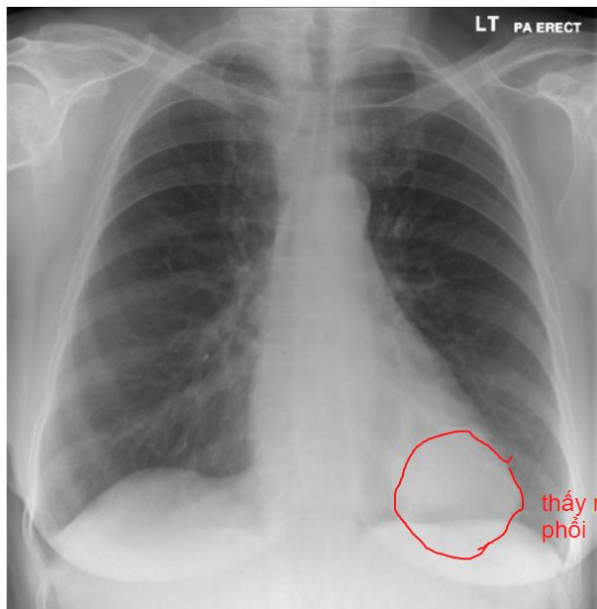
Marked out of

1.00

24. Bệnh nhân nữ, 33 tuổi, mang thai tuần 14, đến khám vì khó thở. Khám tim đều 80 lần/phút, rung thanh giảm + gõ đục + rì rào phế nang giảm ở 1/2 dưới phổi bên trái. Cận lâm sàng được đề nghị để chẩn đoán khó thở là gì?

- ☐ a. Siêu âm tim doppler màu
- ☐ b. Siêu âm phổi – màng phổi
- ☐ c. X quang ngực thẳng *mang thai k X quang k CT*
- ☐ d. CT ngực có cản quang

Bệnh nhân nữ 41 tuổi nhập viện trong tình trạng nhiễm trùng huyết chưa rõ nguyên nhân. Bất thường chính trên phim X-Quang ngực là gì?



thấy rõ đường viền => ngoài nhu mô phổi

- ☐ a. Bất thường xương
- ☒ b. Khối ở mô mềm
- ☐ c. Dày màng phổi
- ☐ d. Bất đối xứng mô vú

Bệnh nhân nam, 26 tuổi, đến khám vì ho đàm có máu. Ho khạc đàm khoảng 2 tuần nay, lúc đầu ho đàm đục nhưng khoảng 2 ngày gần đây ho đàm có lẫn máu. Bệnh nhân vẫn ăn uống được, không sụt cân và không sốt. Chưa ghi nhận bệnh lý trước đây. Hút thuốc lá 2-3 điếu/ngày, uống rượu bia thỉnh thoảng khi có tiệc. Khám lâm sàng không ghi nhận bất thường. Dựa vào kết quả sau, tổn thương gây ho ra máu ở vị trí nào sau đây?



- ☐ a. Thùy dưới phổi phải
- ☐ b. Thùy giữa
- ☐ c. Phổi phải, chưa biết được thùy nào
- ☒ d. Thùy trên phổi phải

13. Cái nào gây SHH = giảm thông khí

a. viêm phổi

b. xơ phổi

c. nhược giáp

d. Gì đó phổi

15. BN ung thư phổi, hay khó thở, đã chọc tháo dịch nhiều lần, đợt này vô viện vì khó thở nhiều. khám thì có 3 giảm 2,3 phổi (p), nguyên nhân nào cần loại trừ

a. Thuyên tắc phổi

b. tràn dịch MP

c....

d//

12. Bn nữ, 20 tuổi, trẻ khỏe, nhập viện lơ mơ, thở chậm, đồng tử co, spO_2 tụt 78 %. SHH loại gì:

SHH giảm oxy

SHH tăng CO_2

SHH hỗn hợp

Không SHH

13. Nguyên nhân là gì?

a. Giảm thông khí

b. Bất xứng V/Q

c. hàng phế nang mao mạch

d. Phổi hợp 2/3 cơ chế

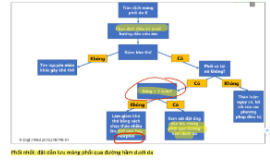
14. Làm gì cho Bn

- Thở không xâm lấn: oxy qua mũi, mask ,...

-> chọn xâm lấn, NKQ giúp thở

Nếu có Naloxone thì chọn. Không có thì NKQ

8. BN ung thư phổi, di căn màng phổi, đang hóa trị điều trị bên BV Ung bướu, chọc dịch nhiều lần, giờ vô vi **khó thở**, HC 3 giảm 2/3 dưới phổi P, có phù chân, ...Chẩn đoán **phải** loại trừ là gì



- a. Tràn dịch phổi Phái
b. Suy tim
c. Xơ phổi
d. **Thuyên tắc phổi**
9. Ca trên, BN nay lại khó thở, tràn dịch phổi phải như vậy, **kì vọng sống ngắn (<1 tháng)**, hỏi làm gì để giảm triệu chứng khó thở
- a. Chọc dịch tiếp
b. Dẫn lưu màng phổi
c. Xơ hóa màng phổi
d..

48. Bệnh nhân nam 70 tuổi, ho đàm xanh, sốt cao, khó thở 3 ngày. Bệnh nhân nhập viện trong tình trạng tỉnh, tiếp xúc tốt, HA 90/60 mmHg, nhịp thở 30 lần/phút, SpO₂ 70% (khí phòng), phổi ran nổ 2 bên. Xử trí nào sau đây phù hợp nhất? **sinh hiệu OK**

- A. Thở oxy mask không thở lại
B. Thở máy không xâm lấn
C. Thở oxy lưu lượng cao HFNC
D. Thở máy xâm lấn

- huyết động ổn định => D sai
- C: nước cuối cùng của cung cấp oxy
- B: chỉ xài khí ở CO₂
(THẦY PHÚC GIẢI ĐÁP)

44. Bệnh nhân nữ, 60 tuổi, tiền căn gù vẹo cột sống bẩm sinh, nhập viện do khó thở tăng. Khám thấy bệnh nhân thở cơ kéo cơ hô hấp, SpO₂ lúc nhập viện là 80%. Siêu âm tim cho thấy dẫn thấy phải, áp lực động mạch phổi 45 mmHg. Phương pháp điều trị nào sau đây phù hợp nhất với bệnh nhân?

- A. Cannula mũi
B. Venturi
C. Mask đơn giản
D. **Thở máy không xâm lấn**

46. Lưu lượng oxy tối thiểu khi cho thở mặt nạ không thở lại là bao nhiêu?

- A. 6 L/phút
B. 7 L/phút
C. 8 L/phút
D. **9 L/phút**

mask đơn giản: 5
mask thở lại: 8
mask không thở lại: 10

45. Bệnh nhân nam, 70 tuổi, **ho đàm xanh, sốt cao, khó thở 3 ngày**. Bn nhập viện trong tình trạng tỉnh, tiếp xúc tốt, HA 90/60mmHg, nhịp thở 30lần/phút, SpO₂ 70% (khí phòng), **phổi ran nổ 2 bên**. Xử trí nào sau đây phù hợp nhất?

- A. Thở oxy mask không thở lại
B. **Thở máy không xâm lấn**
C. Thở oxy lưu lượng cao HFNC
D. Thở máy xâm lấn

?

45. Nguyên nhân nào sau đây gây suy hô hấp do giảm thông khí?

A. Nhược giáp

B. Viêm phổi

C. Thuyên tắc phổi

D. Xơ phổi

D. Hydrocortisol 100 mg 1 ống tiêm mạch

Câu 6: Bệnh nhân nam, 82 tuổi. Tiền căn **tai biến mạch máu não**. Bệnh nhân khó thở, vật và **sau khi được người nhà dứt ăn**. Tiếng thở có âm sắc cao thì hít vào, rõ nhất vùng cổ. Bệnh tình, và mờ hồi, mạch 110 lần/phút, huyết áp 150/90 mmHg, nhịp thở 18 lần/phút, thân nhiệt 37 độ C, SpO₂ 96%/khí trời. Bệnh nhân thở cơ kéo hõm ức và hõm thượng đòn, phổi ran rít đơn âm thì hít vào. Xquang ngực thẳng không ghi nhận tổn thương nhu mô. Chẩn đoán phù hợp nhất là gì?

A. Đợt cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính

B. Cơ hen cấp

C. Thuyên tắc phổi

D. Dị vật thanh quản

17. Bệnh nhân nam 40 tuổi vào viện vì khó thở cấp, có ho đàm, khó thở. Khám tình tiếp xúc tốt, mạch 110 lần/phút, huyết áp 120/80 mmHg, sốt 39 độ C, nhịp thở 28 lần/phút, SpO₂ 90%. Nên **khởi đầu bằng dụng cụ gì để cung cấp oxy** cho bệnh nhân?

A. Mặt nạ venturi

B. Cannula mũi

C. Mặt nạ đơn giản

D. Mặt nạ không thở lại

18. Khi cho bệnh nhân thở **6 lít một phút qua mặt nạ có túi không thở lại**, thì FiO₂ đạt được khoảng bao nhiêu %?

A. 50

B. 60 **Mặt nạ không có túi thở lại: 10n.**

C. 70

D. 80

D. 80

19. Bệnh nhân 77 tuổi **lơ mơ**, khó thở, thở cơ kéo cơ hô hấp phụ, khí máu pH 7,1; pCO₂ 77 mmHg; pO₂ 50 mmHg. Phương pháp hỗ trợ hô hấp phù hợp lúc này là gì?

A. Thở mặt nạ 10 lít/phút

B. Thở máy CPAP

C. Thở máy BiPAP

D. Thở máy xâm lấn

Thở máy xâm lấn chỉ dùng cho gần 20-25%